

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56/2023/HS-ST**

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Nguyễn Thanh Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thành H;** Sinh ngày: 26/4/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 19/17/17 đường LĐT, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần H1 (chết) và bà: Phạm Thị Mỹ D; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Tuyết L (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/01/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Minh C;** Sinh ngày: 20/10/1989; Tại: Tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: 47/5E/16 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh T và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ: Là bà Trần Thị Ngọc L và con: Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/6/2023 (bị tạm giữ trước từ ngày 22/01/2023 đến ngày 01/02/2023 được trả tự do; chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 02/02/2023 đến ngày 17/6/2023 theo Quyết định số: 15/2023/QĐ-TA ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 04/12/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 17 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 653/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/01/2022 (Giấy chứng nhận số: 101/GCN-CSPĐ ngày 27/01/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức).

Nhân thân: Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 65/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2019 và đã thi hành xong án phí ngày 21/5/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 581/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1011/CCTHADS ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Hạnh T1; Sinh năm: 1976; Trú tại: F11 Cư xá PLB, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 22/01/2023, tổ công tác 363 thuộc Công an Quận F trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Minh C đang điều khiển xe gắn máy biển số 72H6-1462 chở Trần Thành H chạy đến trước nhà số 249C đường NVL, Phường K, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của H 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá). Sau đó, tổ công tác đã giao H, C cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thành H, Nguyễn Minh C khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2023, H nhắn tin qua Zalo rủ C sử dụng ma túy, nhưng C không đồng ý sử dụng chung mà hỏi xin ma túy về nhà để sử dụng, H đồng ý và nói C qua nhà lấy. Sau đó C điều khiển xe gắn máy biển số 72H6-1462 đến nhà H (địa chỉ 19/17/17 đường LĐT, Phường P, Quận H). Tại đây, H lì xì cho C 100.000 đồng, đồng thời lấy gói ma túy đã hứa cho C trước đó ra cho C xem và hỏi «đủ không», C nói «không đủ, mua thêm đi», nên H cất gói ma túy vào túi quần nhỏ phía trước bên phải, rồi kêu C chở đến chung cư HL, Phường K, Quận F mua ma túy. Trên đường đi, C lấy tiền H cho đổ xăng hết 50.000 đồng. Khi chạy đến chung cư HL (trước nhà số 491 đường HG), H kêu C dừng xe. Lúc này, C lấy 50.000 đồng còn lại đưa cho H để hùn mua ma túy. Sau đó, H đi bộ đến bên hông chung cư HL gặp một người tên M (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Sau khi để gói ma túy này vào chung gói ma túy trước đó trong túi quần nhỏ phía trước bên phải, H quay ra chỗ C để C chở đi tìm

nơi cùng sử dụng ma túy. Trên đường đi, H nói cho C biết gói ma túy mới mua giá 400.000 đồng và khi cả hai chạy đến trước nhà số 249C đường NVL, Phường K, Quận F thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 22 tháng 01 năm 2023 của Trạm y tế Phường K, Quận F, Trần Thành H, Nguyễn Minh C dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 927/KL-KTHS ngày 27 tháng 01 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T2 (Điều tra viên), Trương Đ (người chứng kiến), Trần Thành H và hình dấu Công an Phường K, Quận F cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6904g (không thấy sáu Cn không bốn gam), loại Methamphetamine.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 18/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Thành H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 16/QĐ-ĐCSMT). Ngày 16 tháng 6 năm 2023, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 86/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người thanh niên tên M bán ma túy cho Trần Thành H ở khu vực chung cư HL, Phường K, Quận F, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C đều xác nhận 02 gói ma túy (loại ma túy đá) mà Công an thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của bị cáo H vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 22/01/2023 tại trước nhà số 249C đường NVL, Phường K, Quận F là của các bị cáo cất giữ và đang trên đường đi tìm nơi để cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Thành H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản

1 Điều 51; khoản 3 Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 359179073634411, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 1); 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 866243057054917, số Imei 2: 866243057054909, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Nguyễn Minh C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao 01 chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC1206BY177363, số máy: HC12E-2977379, (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave &, dung tích 97) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 927(197/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr và cán bộ điều tra Bùi Thành Ph. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5460 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0935734066; 02 sim điện thoại số 0937452929 và số 0394064245; 01 biển số xe 72H6-1462.

Trả lại bị cáo Trần Thành H 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 355381071399351 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909473213, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 2).

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 927/KL-KTHS ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 22/01/2023 tại trước nhà số 249C đường Nguyễn Văn Luông, Phường K, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo H 02 gói nylon, bên trong có 0,6904 gam, loại Methamphetamine (các bị cáo đều xác nhận số ma túy này là của các bị cáo cất giữ và đang trên đường đi tìm nơi để cùng sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Trong vụ án này, bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo bị cáo C sử dụng ma túy, H không những hùn tiền mua ma túy mà còn là người trực tiếp vào chung cư HL tìm gặp người tên M mua gói ma túy với giá 400.000 đồng (H hùn 350.000 đồng, C hùn 50.000 đồng). Bị cáo C khi thấy gói ma túy H đưa cho bị cáo xem còn ít không đủ sử dụng, bị cáo đã gợi ý H mua thêm. Sau khi H đồng ý, bị cáo đã chở H đi mua ma túy và chủ động đưa 50.000 đồng để hùn với H mua ma túy cùng sử dụng. Hành vi này của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Minh C: Ngày 04/12/2020, bị cáo Nguyễn Minh C bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành Chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 17 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo C không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của Cnh người sử dụng và đây cũng Cnh là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Trần Thành H phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), bản thân cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (đơn vị: Trung đội cảnh vệ, cấp bậc: Trung sĩ, chức vụ: Tiểu đội trưởng cảnh vệ, thời gian từ ngày 10/9/2011 đến ngày 02/8/2013), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C sử dụng liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy là 01 chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 359179073634411, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 1) và 01 chiếc điện thoại di động màu đen,

phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 866243057054917, số Imei 2: 866243057054909, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Nguyễn Minh C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy thu giữa của bị cáo Nguyễn Minh C, theo Kết luận giám định số: 946/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL18) và Phiếu trả lời xác minh ngày 10/02/2023 của Công an Quận 6 (BL151) thì chiếc xe này có biển số 59K1-216.97, số khung: RLHHC1206BY177363, số máy: HC12E-2977379, (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave &, dung tích 97), do bà Nguyễn Hạnh T1 đứng tên chủ xe. Qua xác minh, bà T1 khai chỉ đứng tên giùm cho bà Huỳnh H (cô ruột bà T1), hiện bà H đang định cư tại Mỹ và theo bà T1 biết trước khi đi Mỹ, bà H đã giao chiếc xe lại cho người khác quản lý sử dụng, nhưng giao cho ai thì bà không rõ. Bà T1 xác nhận không có quyền lợi gì đối với chiếc xe này (Biên bản ghi lời khai ngày 10/02/2023 - BL152). Ngày 20/02/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL98). Còn bị cáo C khai mượn chiếc xe này từ một người bạn tên T5 không rõ lai lịch. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 927(197/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr và cán bộ điều tra Bùi Thành Ph. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5460 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0935734066 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen); 02 sim điện thoại số 0937452929 và số 0394064245 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng với biển số xe 72H6-1462 (biển số của chiếc xe mà Nguyễn Minh C sử dụng làm phương tiện phạm tội) theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 22/01/2023 của Công an Quận 6, thì biển số 72H6-1462 là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HALONG, số loại C100, sơn màu

Nâu, dung tích 98, số khung PCG0022H-004446, số máy 50FMG-320198649, do ông Nguyễn Anh T2, trú tại khu phố 5, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường PT được biết tại địa chỉ trên, không có ai tên Nguyễn Anh T2 sinh sống, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được).

[7.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 355381071399351 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0909473213, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 2) thu giữ của bị cáo Trần Thành H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 27/PNK ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người thanh niên tên M mà bị cáo Trần Thành H khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thành H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 116 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh C 02** (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2023, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/01/2023 đến ngày 01/02/2023 và trừ thời gian bị cáo đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 02/02/2023 đến ngày 17/6/2023 (1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 359179073634411, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 1); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, phía sau lưng có ghi chữ Vivo, số Imei 1: 866243057054917, số Imei 2: 866243057054909, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Nguyễn Minh C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC1206BY177363, số máy: HC12E-2977379, (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave &, dung tích 97) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 927(197/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr và cán bộ điều tra Bùi Thành Ph. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,5460 (không phẩy năm bốn sáu không) gam; 01 (một) sim điện thoại số 0935734066; 02 (hai) sim điện thoại số 0937452929 và số 0394064245; 01 (một) biển số xe 72H6-1462.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Thành H 01 (một) chiếc điện thoại di động màu vàng, phía sau lưng có ghi chữ Iphone, số Imei: 355381071399351, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0909473213, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Bùi Thành Ph (cán bộ điều tra), Trần

Thành H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (ký hiệu gói 2).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Thành H, Nguyễn Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên